

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000001	Bùi Nguyễn Bình An	Nữ	26/07/2009	11A02
2	000002	Bùi Nguyễn Hoài An	Nữ	26/07/2009	11A08
3	000003	Đặng Thiên An	Nữ	18/11/2009	11A01
4	000004	Hồ Đắc Gia An	Nam	03/03/2009	11C
5	000005	Nguyễn Ngọc Hà An	Nữ	11/01/2009	11A06
6	000006	Nguyễn Ngọc Vĩnh An	Nữ	07/01/2009	11A01
7	000007	Nguyễn Thị Kim An	Nữ	07/10/2009	11A05
8	000008	Phạm Minh Hà An	Nữ	11/11/2009	11A13
9	000009	Thái Thị Thanh An	Nữ	04/01/2009	11C
10	000010	Trần Ngọc Thúy An	Nữ	26/05/2009	11A02
11	000011	Trần Quỳnh Thùy An	Nữ	15/06/2009	11C
12	000012	Trịnh Minh Khánh An	Nữ	20/09/2009	11A09
13	000013	Võ Quỳnh An	Nữ	06/03/2009	11A03
14	000014	Vũ Thị Hà An	Nữ	12/06/2009	11C
15	000015	Bùi Trần Hà Anh	Nữ	02/11/2009	11A04
16	000016	Đỗ Thị Hoàng Anh	Nữ	31/01/2009	11A02
17	000017	Hà Minh Anh	Nữ	26/03/2009	11A04
18	000018	Hà Trần Trâm Anh	Nữ	29/03/2009	11C
19	000019	Hồ Quỳnh Anh	Nữ	23/08/2009	11A05
20	000020	Hồ Quỳnh Anh	Nữ	02/04/2009	11A13
21	000021	Lê Duy Anh	Nam	15/05/2009	11A11
22	000022	Lê Huỳnh Anh	Nữ	13/02/2009	11A03
23	000023	Lê Quỳnh Anh	Nữ	19/11/2009	11A01
24	000024	Lê Quỳnh Anh	Nữ	29/11/2009	11A12

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 2 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000025	Lê Thanh Bảo Anh	Nam	05/03/2009	11A07
2	000026	Lương Mai Quỳnh Anh	Nữ	14/07/2009	11C
3	000027	Lý Hà Anh	Nữ	28/03/2009	11A05
4	000028	Ngô Điệp Tú Anh	Nữ	06/06/2009	11A01
5	000029	Ngô Trâm Anh	Nữ	20/10/2009	11A05
6	000030	Ngô Trần Minh Anh	Nữ	20/11/2009	11A12
7	000031	Nguyễn Hải Anh	Nữ	05/12/2009	11A06
8	000032	Nguyễn Hoàng Lan Anh	Nữ	22/07/2009	11A12
9	000033	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	18/03/2009	11A10
10	000034	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	01/12/2009	11A03
11	000035	Nguyễn Thị Hải Anh	Nữ	01/01/2009	11A05
12	000036	Nguyễn Thị Lâm Anh	Nữ	26/09/2009	11A13
13	000037	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	24/11/2009	11A05
14	000038	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	31/08/2009	11A05
15	000039	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	13/08/2009	11A11
16	000040	Nguyễn Thiên Anh	Nữ	18/05/2009	11A05
17	000041	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	Nữ	30/09/2009	11A13
18	000042	Nguyễn Võ Quỳnh Anh	Nữ	25/07/2009	11A11
19	000043	Phạm Đan Anh	Nữ	09/01/2009	11A11
20	000044	Phạm Hiền Anh	Nữ	25/09/2009	11A01
21	000045	Phạm Hoàng Ngọc Anh	Nữ	08/03/2009	11A02
22	000046	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	30/10/2009	11A13
23	000047	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	22/09/2009	11C
24	000048	Phan Phạm Việt Anh	Nam	18/09/2009	11A06

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 3 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000049	Thái Nhật Anh	Nữ	03/04/2009	11A11
2	000050	Trần Hoàng Anh	Nam	13/03/2009	11A10
3	000051	Trần Minh Anh	Nữ	23/07/2009	11A07
4	000052	Trần Thị Quỳnh Anh	Nữ	20/05/2009	11A04
5	000053	Trịnh Cẩm Anh	Nữ	10/12/2009	11A02
6	000054	Trương Kim Anh	Nữ	05/03/2009	11A11
7	000055	Uông Hoàng Quỳnh Anh	Nữ	24/07/2009	11C
8	000056	Vô Duy Anh	Nam	11/08/2009	11A08
9	000057	Vô Hoàng Anh	Nữ	23/07/2009	11C
10	000058	Vũ Hoàng Lan Anh	Nữ	11/01/2009	11A03
11	000059	Vũ Trần Vân Anh	Nữ	14/11/2009	11A04
12	000060	Vũ Võ Lan Anh	Nữ	26/06/2009	11A09
13	000061	Vương Quế Anh	Nữ	12/01/2009	11A05
14	000062	Bùi Ngọc Ánh	Nữ	13/02/2009	11A14
15	000063	Hoàng Kim Ánh	Nữ	31/03/2009	11A09
16	000064	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	30/03/2009	11A14
17	000065	Phạm Minh Ánh	Nữ	10/01/2009	11A04
18	000066	Lê Hồng Ân	Nữ	01/08/2009	11A09
19	000067	Nguyễn Hoàng Ân	Nam	12/06/2009	11A07
20	000068	Nguyễn Lâm Thiên Ân	Nữ	25/08/2009	11A13
21	000069	Nguyễn Tuấn Hoàng Ân	Nam	02/01/2009	11A07
22	000070	Phạm Nguyễn Hồng Ân	Nữ	26/09/2009	11A09
23	000071	Trần Thiên Ân	Nam	01/01/2009	11A14
24	000072	Đỗ Nguyễn Hoàng Bách	Nam	28/01/2009	11A01

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 4 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000073	Bùi Quân	Bảo	Nam	22/07/2009	11A13
2	000074	Đoàn Gia	Bảo	Nam	03/11/2009	11A03
3	000075	Đoàn Kim Gia	Bảo	Nữ	10/09/2009	11A07
4	000076	Hoàng Gia	Bảo	Nam	06/12/2009	11A02
5	000077	Lưu Gia	Bảo	Nam	27/05/2009	11A08
6	000078	Nguyễn Diệp Bảo	Bảo	Nam	16/05/2009	11A03
7	000079	Nguyễn Đình	Bảo	Nam	06/07/2009	11A09
8	000080	Nguyễn Đình Gia	Bảo	Nam	23/10/2009	11A02
9	000081	Nguyễn Phan Quốc	Bảo	Nam	14/04/2009	11A02
10	000082	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	14/03/2009	11A01
11	000083	Ông Ngọc	Bảo	Nam	23/06/2009	11A10
12	000084	Phan Gia	Bảo	Nam	26/07/2009	11A09
13	000085	Trần Gia	Bảo	Nam	16/01/2009	11A10
14	000086	Trần Hoàng Gia	Bảo	Nam	20/08/2009	11A05
15	000087	Trần Lê Gia	Bảo	Nam	12/10/2009	11A03
16	000088	Vũ Lâm Gia	Bảo	Nam	30/08/2009	11A14
17	000089	Bùi Ngọc	Bích	Nữ	19/04/2009	11A06
18	000090	Đỗ Ngọc	Bích	Nữ	21/09/2009	11A14
19	000091	Đặng Thị	Bình	Nữ	09/12/2009	11A03
20	000092	Nguyễn An	Bình	Nam	25/12/2008	11A12
21	000093	Nguyễn Đức	Bình	Nam	21/06/2009	11A08
22	000094	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	03/07/2009	11A03
23	000095	Nguyễn Thế	Bình	Nam	27/05/2009	11A03
24	000096	Bùi Ngọc Minh	Châu	Nữ	24/04/2009	11A14

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 5 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000097	Đinh Hoàng Diệu	Châu	Nữ	25/08/2009	11A10
2	000098	Lê Ngọc Minh	Châu	Nữ	20/01/2009	11A05
3	000099	Nhâm Hoàng Bảo	Châu	Nữ	13/04/2009	11A06
4	000100	Bùi Thị Quỳnh	Chi	Nữ	24/11/2009	11A02
5	000101	Hoàng Lê Hạnh	Chi	Nữ	22/08/2009	11A11
6	000102	Hồ Nguyễn Phương	Chi	Nữ	21/05/2009	11C
7	000103	Nguyễn An	Chi	Nữ	16/09/2009	11A10
8	000104	Nguyễn Bảo Lan	Chi	Nữ	29/08/2009	11A12
9	000105	Nguyễn Lê Tùng	Chi	Nữ	13/10/2009	11A05
10	000106	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	25/11/2009	11A07
11	000107	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	Nữ	16/08/2009	11A12
12	000108	Nguyễn Phương	Chi	Nữ	04/11/2009	11A02
13	000109	Phạm Thị Diệp	Chi	Nữ	24/02/2009	11A08
14	000110	Vũ Phạm Quỳnh	Chi	Nữ	27/09/2009	11A04
15	000111	Nguyễn Đức	Chí	Nam	07/03/2009	11A07
16	000112	Phạm Nguyễn Trí	Công	Nam	05/01/2009	11A10
17	000113	Nguyễn Ngọc	Cương	Nam	27/06/2009	11A01
18	000114	Nguyễn Đức Huy	Cường	Nam	01/10/2009	11A01
19	000115	Nguyễn Hùng	Cường	Nam	12/03/2009	11A01
20	000116	Nguyễn Đoàn Ngọc	Diễm	Nữ	27/11/2009	11A13
21	000117	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	04/08/2009	11A07
22	000118	Phạm Ngọc	Diệp	Nữ	13/01/2009	11A08
23	000119	Võ Ngọc	Diệp	Nữ	10/08/2009	11A01
24	000120	Trịnh Ngọc Huyền	Diệu	Nữ	17/04/2009	11C

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000121	Lưu Thuý Dung	Nữ	17/07/2009	11C
2	000122	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	18/10/2009	11A13
3	000123	Phạm Thùy Dung	Nữ	13/03/2009	11A04
4	000124	Bùi Trung Dũng	Nam	08/11/2009	11A09
5	000125	Lê Nguyên Mai Dũng	Nam	02/01/2009	11A08
6	000126	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	27/06/2009	11A11
7	000127	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	31/01/2009	11A02
8	000128	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	21/02/2009	11A09
9	000129	Nguyễn Việt Dũng	Nam	16/12/2009	11A08
10	000130	Trần Tấn Dũng	Nam	16/12/2009	11A08
11	000131	Cao Nguyễn Khánh Duy	Nam	29/01/2009	11A10
12	000132	Lục Khánh Duy	Nam	01/03/2009	11A14
13	000133	Nguyễn Hoàng Minh Duy	Nam	30/01/2009	11A08
14	000134	Phạm Bá Hải Duy	Nam	21/04/2009	11A02
15	000135	Trần Nguyễn Minh Duy	Nam	26/10/2009	11A08
16	000136	Phạm Nguyễn Thảo Duyên	Nữ	02/05/2009	11A12
17	000137	Nguyễn Minh Dương	Nam	19/01/2009	11A09
18	000138	Phạm Thùy Dương	Nữ	01/08/2009	11A05
19	000139	Phan Ánh Dương	Nữ	05/03/2009	11A11
20	000140	Trần Thùy Dương	Nữ	24/02/2009	11A01
21	000141	Nguyễn Đại	Nam	01/02/2009	11A01
22	000142	Dương Hoàng Linh Đan	Nữ	06/09/2009	11A13
23	000143	Nguyễn Ngọc Anh Đào	Nữ	21/08/2009	11A02
24	000144	Chế Nguyễn Minh Đạt	Nam	16/04/2009	11A12

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000145	Đỗ Quang	Đạt	Nam	27/02/2009	11A02
2	000146	Hoàng Minh	Đạt	Nam	20/07/2009	11A05
3	000147	Nguyễn Sỹ Trần	Đạt	Nam	02/08/2009	11A08
4	000148	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	05/03/2009	11A09
5	000149	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	15/04/2009	11A10
6	000150	Phạm Tiến	Đạt	Nam	07/04/2009	11A04
7	000151	Phạm Viết	Đạt	Nam	06/03/2009	11A13
8	000152	Phan Công Tiến	Đạt	Nam	11/02/2009	11A07
9	000153	Dương Ngọc	Đồng	Nam	02/01/2009	11A06
10	000154	Hoàng Minh	Đức	Nam	27/10/2009	11A09
11	000155	Hoàng Ngọc Minh	Đức	Nam	09/08/2009	11A04
12	000156	Hồ Minh	Đức	Nam	02/11/2009	11A13
13	000157	Khuong Văn Minh	Đức	Nam	02/08/2009	11A11
14	000158	Lý Minh	Đức	Nam	05/01/2009	11A10
15	000159	Nguyễn Anh	Đức	Nam	06/01/2009	11A08
16	000160	Phạm Mạnh	Đức	Nam	31/01/2009	11A02
17	000161	Trần Duyên	Đức	Nam	08/11/2009	11C
18	000162	Trần Minh	Đức	Nam	29/06/2009	11A06
19	000163	Vũ Minh	Đức	Nam	21/08/2009	11A11
20	000164	Nguyễn Võ Trà	Giang	Nữ	11/08/2009	11A04
21	000165	Lê Ngọc Thái	Hà	Nữ	24/02/2009	11A14
22	000166	Lê Thanh	Hà	Nữ	09/02/2009	11A08
23	000167	Lê Thu	Hà	Nữ	25/12/2009	11A14
24	000168	Nguyễn Minh	Hà	Nữ	17/06/2009	11A05

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 8 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000169	Nguyễn Trần Thu	Hà	Nữ	22/01/2009	11A04
2	000170	Phạm Hoàng	Hà	Nữ	28/05/2009	11C
3	000171	Phạm Ngân	Hà	Nữ	29/04/2009	11A13
4	000172	Phạm Thị Thanh	Hà	Nữ	07/10/2009	11A10
5	000173	Phan Khánh	Hà	Nữ	03/02/2009	11A04
6	000174	Phùng Nguyễn Việt	Hà	Nữ	06/02/2009	11A11
7	000175	Nguyễn Nhật	Hạ	Nữ	26/07/2009	11A12
8	000176	Nguyễn Bá Minh	Hải	Nam	17/06/2009	11C
9	000177	Nguyễn Vũ Thanh	Hải	Nam	09/06/2009	11A02
10	000178	Quế Hoàng Thanh	Hải	Nam	29/09/2009	11C
11	000179	An Thị Minh	Hằng	Nữ	01/11/2009	11A09
12	000180	Đỗ Thị	Hằng	Nữ	22/08/2009	11A04
13	000181	Huỳnh Minh	Hằng	Nữ	13/03/2009	11A13
14	000182	Lê Thị Thúy	Hằng	Nữ	04/03/2009	11A09
15	000183	Nguyễn Đăng Minh	Hằng	Nữ	17/11/2009	11A02
16	000184	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Nữ	19/10/2009	11A01
17	000185	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Nữ	26/12/2009	11C
18	000186	Nguyễn Cao Bảo	Hân	Nữ	18/04/2009	11A12
19	000187	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	Nữ	18/01/2009	11A08
20	000188	Nguyễn Trần Gia	Hân	Nữ	15/04/2009	11C
21	000189	Nguyễn Vĩnh Ngọc	Hân	Nữ	15/02/2009	11C
22	000190	Trần Ngọc Bảo	Hân	Nữ	19/05/2009	11A11
23	000191	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	08/03/2009	11A06
24	000192	Vũ Đỗ Gia	Hân	Nữ	08/01/2009	11A12

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 9 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000193	Trịnh Thị Thu	Hiền	Nữ	11/05/2009	11A01
2	000194	Lê Trọng	Hiền	Nam	15/04/2009	11A05
3	000195	Nguyễn Đức	Hiệp	Nam	19/10/2009	11A05
4	000196	Nguyễn Quang	Hiệp	Nam	30/08/2009	11A10
5	000197	Lê Nguyên	Hiếu	Nam	30/10/2009	11A01
6	000198	Nguyễn Tông	Hiếu	Nam	10/10/2009	11A10
7	000199	Phạm Minh	Hiếu	Nam	25/11/2009	11A09
8	000200	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	10/12/2009	11A06
9	000201	Đinh Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	13/12/2009	11A12
10	000202	Lê Huy	Hoàng	Nam	20/08/2009	11A04
11	000203	Nguyễn	Hoàng	Nam	05/03/2009	11A07
12	000204	Nguyễn Lê Hưng	Hoàng	Nam	22/12/2009	11A02
13	000205	Trần Minh	Hoàng	Nam	23/07/2009	11A14
14	000206	Võ Viết	Hoàng	Nam	18/05/2009	11A04
15	000207	Ngô Thị Xuân	Hồng	Nữ	30/03/2009	11A12
16	000208	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	04/04/2009	11A14
17	000209	Đào Quốc	Huy	Nam	07/07/2009	11A12
18	000210	Đỗ Đường	Huy	Nam	05/11/2009	11A09
19	000211	Hồ Vũ Bá	Huy	Nam	15/08/2009	11A04
20	000212	Huỳnh Tuấn	Huy	Nam	10/03/2009	11A13
21	000213	Lâm Trung	Huy	Nam	12/02/2009	11A09
22	000214	Mạch Gia	Huy	Nam	02/02/2009	11A11
23	000215	Mai Đức	Huy	Nam	04/11/2009	11A06
24	000216	Mai Đức	Huy	Nam	13/11/2009	11A06

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 10 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000217	Nguyễn Đình Quang	Huy	Nam	27/11/2009	11A04
2	000218	Nguyễn Gia	Huy	Nam	31/01/2009	11A07
3	000219	Nguyễn Nhật Trường	Huy	Nam	25/02/2009	11A03
4	000220	Phạm Tăng Tiến	Huy	Nam	09/03/2009	11A04
5	000221	Phan Đức Quốc	Huy	Nam	14/06/2009	11A08
6	000222	Tổng Gia	Huy	Nam	15/01/2009	11A08
7	000223	Trần Anh	Huy	Nam	14/03/2009	11A01
8	000224	Trần Đức	Huy	Nam	23/02/2009	11A02
9	000225	Vũ Quang	Huy	Nam	12/10/2009	11A14
10	000226	Trần Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	25/11/2009	11A01
11	000227	Trần Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	17/03/2009	11A03
12	000228	Hoàng Mạnh	Hưng	Nam	09/09/2009	11A07
13	000229	Hoàng Viết Thành	Hưng	Nam	26/09/2009	11A03
14	000230	Nguyễn Khánh	Hưng	Nam	21/01/2009	11A07
15	000231	Nguyễn Tiến	Hưng	Nam	18/01/2009	11A11
16	000232	Nguyễn Viết	Hưng	Nam	06/11/2009	11A08
17	000233	Phan Tuấn	Hưng	Nam	05/02/2009	11A09
18	000234	Cái Phúc	Khang	Nam	17/08/2009	11A11
19	000235	Cao Ngọc Bảo	Khang	Nam	07/11/2009	11A06
20	000236	Hoàng Minh	Khang	Nam	22/09/2009	11A11
21	000237	Ngô Kiện	Khang	Nam	06/12/2009	11A03
22	000238	Nguyễn Huỳnh	Khang	Nam	27/11/2009	11A09
23	000239	Nguyễn Phúc	Khang	Nam	19/05/2009	11A06
24	000240	Nguyễn Tuấn	Khang	Nam	16/05/2009	11A10

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 11 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000241	Phạm Đức Tuấn	Khang	Nam	21/04/2009	11A04
2	000242	Phan Hà Minh	Khang	Nam	11/05/2009	11A07
3	000243	Phan Minh	Khang	Nam	21/01/2009	11A09
4	000244	Lương Bảo	Khánh	Nữ	19/09/2009	11A07
5	000245	Ngô Minh	Khánh	Nam	12/05/2009	11A01
6	000246	Nguyễn Minh	Khánh	Nam	06/12/2009	11C
7	000247	Nguyễn Quang	Khánh	Nam	21/08/2009	11A04
8	000248	Võ Bùi Kim	Khánh	Nữ	01/09/2009	11A14
9	000249	Đặng Gia	Khoa	Nam	18/02/2009	11A05
10	000250	Lê Phạm Nguyên	Khoa	Nam	30/11/2009	11C
11	000251	Phạm Đăng	Khoa	Nam	21/04/2009	11A11
12	000252	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	10/09/2009	11A06
13	000253	Triệu Đăng	Khoa	Nam	22/04/2009	11A04
14	000254	Đinh Mai	Khôi	Nữ	23/05/2009	11A13
15	000255	Hồ Ngọc Đăng	Khôi	Nam	26/06/2009	11A12
16	000256	Nguyễn Anh	Khôi	Nam	22/11/2009	11A13
17	000257	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	26/03/2009	11A02
18	000258	Nguyễn Hoàng Đăng	Khôi	Nam	08/03/2009	11C
19	000259	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	23/12/2009	11A09
20	000260	Phan Anh	Khôi	Nam	05/02/2009	11A03
21	000261	Trần Đăng	Khôi	Nam	08/02/2009	11A08
22	000262	Võ Minh	Khôi	Nam	12/12/2009	11A09
23	000263	Vũ Hoàng Mai	Khôi	Nữ	21/04/2009	11A04
24	000264	Phạm Ánh Sao	Khuê	Nữ	13/04/2009	11C

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 12 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000265	Lê Trung	Kiên	Nam	08/01/2009	11A12
2	000266	Hà Anh	Kiệt	Nam	25/06/2009	11A10
3	000267	Lê Anh	Kiệt	Nam	27/10/2009	11A13
4	000268	Nguyễn Hữu	Kiệt	Nam	27/06/2009	11A07
5	000269	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	15/12/2009	11A12
6	000270	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	01/02/2009	11A02
7	000271	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	12/04/2009	11A06
8	000272	Phạm Thị Đông	Kim	Nữ	23/05/2009	11A01
9	000273	Nguyễn Anh	Kỳ	Nam	07/10/2009	11A08
10	000274	Chu Thị Tường	Lam	Nữ	25/11/2009	11A02
11	000275	Trần Bảo	Lam	Nữ	14/11/2009	11A04
12	000276	Bùi Hoàng	Lan	Nữ	16/03/2009	11A12
13	000277	Lý Mộc	Lan	Nữ	06/12/2009	11A14
14	000278	Ngô Thị Thúy	Lan	Nữ	28/03/2009	11A07
15	000279	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	31/08/2009	11A06
16	000280	Nguyễn Quang Huy	Lâm	Nam	31/01/2009	11C
17	000281	Phan Thùy	Lâm	Nữ	21/09/2009	11A14
18	000282	Thiều Thanh	Liêm	Nam	01/11/2009	11A14
19	000283	Nguyễn Thị Bích	Liên	Nữ	15/10/2009	11A12
20	000284	Bùi Ngọc Khánh	Linh	Nữ	25/04/2009	11A12
21	000285	Đào Khánh	Linh	Nữ	09/03/2009	11A08
22	000286	Đặng Phương	Linh	Nữ	09/10/2009	11A03
23	000287	Lê Hoàng Phương	Linh	Nữ	17/10/2009	11A03
24	000288	Lê Ngọc Phương	Linh	Nữ	21/10/2009	11A14

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000289	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	02/10/2009	11A09
2	000290	Mai Hoàng Khánh	Linh	Nữ	07/01/2009	11A02
3	000291	Ngô Vũ Trúc	Linh	Nữ	26/01/2009	11A04
4	000292	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	14/10/2009	11A01
5	000293	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	01/07/2009	11A14
6	000294	Nguyễn Phạm Phương	Linh	Nữ	03/07/2009	11A01
7	000295	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	16/11/2009	11A11
8	000296	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	01/02/2009	11C
9	000297	Nguyễn Trần Gia	Linh	Nữ	10/01/2009	11A14
10	000298	Nguyễn Trần Thúy	Linh	Nữ	08/12/2009	11A07
11	000299	Thái Thùy	Linh	Nữ	10/04/2009	11A04
12	000300	Trần Diệu	Linh	Nữ	28/09/2009	11A08
13	000301	Trần Hà	Linh	Nữ	16/01/2009	11A11
14	000302	Trần Hoàng Nhật	Linh	Nữ	27/01/2009	11A12
15	000303	Trần Khánh	Linh	Nữ	05/09/2009	11A04
16	000304	Trần Khánh	Linh	Nữ	10/10/2009	11A13
17	000305	Trần Thị Khánh	Linh	Nữ	26/01/2009	11A04
18	000306	Vũ Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	09/10/2009	11A08
19	000307	Dương Hoàng	Long	Nam	27/02/2009	11A05
20	000308	Hồ Nguyễn Thành	Long	Nam	08/11/2009	11A07
21	000309	Nông Bảo	Long	Nam	23/12/2009	11A05
22	000310	Phạm Trần Gia	Long	Nam	24/12/2009	11A14
23	000311	Dương Tài	Lộc	Nam	09/04/2009	11A14
24	000312	Hà Nguyễn Tiến	Lộc	Nam	15/02/2009	11A13

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 14 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000313	Phan Công	Lộc	Nam	21/01/2009	11A13
2	000314	Hà Đặng Khánh	Ly	Nữ	15/01/2009	11A06
3	000315	Phan Thị Khánh	Ly	Nữ	06/02/2009	11A01
4	000316	Bùi Bạch Tuyết	Mai	Nữ	13/11/2009	11A01
5	000317	Đoàn Ngọc Thanh	Mai	Nữ	07/11/2009	11A07
6	000318	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	04/05/2009	11A05
7	000319	Nguyễn Thị Sao	Mai	Nữ	08/06/2009	11A01
8	000320	Trần Ngọc Phương	Mai	Nữ	01/10/2009	11A06
9	000321	Trần Phương	Mai	Nữ	09/08/2009	11A07
10	000322	Võ Lê Xuân	Mai	Nữ	02/05/2009	11A10
11	000323	Vũ Trúc	Mai	Nữ	03/02/2009	11A05
12	000324	Bùi Duy	Minh	Nam	07/10/2009	11A09
13	000325	Bùi Thị Thu	Minh	Nữ	13/08/2009	11A05
14	000326	Dương Trí	Minh	Nam	27/09/2009	11A02
15	000327	Đào Duy	Minh	Nam	22/12/2009	11A03
16	000328	Lê Hoàng Yến	Minh	Nữ	09/09/2009	11A12
17	000329	Lê Trần Tiến	Minh	Nam	22/05/2009	11A11
18	000330	Nguyễn Cao Anh	Minh	Nam	23/09/2009	11A03
19	000331	Nguyễn Gia	Minh	Nam	20/11/2009	11A08
20	000332	Trần Hoàng	Minh	Nam	20/06/2009	11A04
21	000333	Trịnh Bảo	Minh	Nữ	26/11/2009	11A12
22	000334	Đỗ Trà	My	Nữ	09/11/2009	11A11
23	000335	Lê Hà	My	Nữ	17/05/2009	11A10
24	000336	Nguyễn Thị Diệu	My	Nữ	15/09/2009	11A01

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 15 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000337	Phạm Nguyễn Hà My	Nữ	04/02/2009	11A03
2	000338	Phạm Thảo My	Nữ	30/04/2009	11A02
3	000339	Phạm Thị Hải My	Nữ	25/07/2009	11A06
4	000340	Trần Thảo My	Nam	22/01/2009	11A08
5	000341	Trương Mỹ Thảo My	Nữ	24/02/2009	11C
6	000342	Nguyễn Cao Bảo Na	Nữ	13/12/2009	11C
7	000343	Đậu Nguyễn Gia Nam	Nam	16/06/2009	11A06
8	000344	Đinh Tuấn Nam	Nam	10/10/2009	11A12
9	000345	Nguyễn Bảo Nam	Nam	18/09/2009	11A12
10	000346	Nguyễn Đăng Nam	Nam	03/05/2009	11A08
11	000347	Nguyễn Hải Nam	Nam	23/07/2009	11A02
12	000348	Nguyễn Nhật Nam	Nam	03/07/2009	11A06
13	000349	Nguyễn Ngọc Nga	Nữ	30/04/2009	11A04
14	000350	Phạm Lê Thanh Nga	Nữ	23/01/2009	11A14
15	000351	Cao Kim Ngân	Nữ	26/03/2009	11A10
16	000352	Đỗ Phạm Thúy Ngân	Nữ	07/06/2009	11A08
17	000353	Hà Trần Tuyết Ngân	Nữ	18/07/2009	11A07
18	000354	Huỳnh Thanh Ngân	Nữ	01/08/2009	11A08
19	000355	Lê Thị Thanh Ngân	Nữ	21/07/2009	11A05
20	000356	Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	27/09/2009	11A07
21	000357	Nguyễn Đăng Thanh Ngân	Nữ	25/10/2009	11A03
22	000358	Nguyễn Phan Hoàng Ngân	Nữ	11/10/2009	11A01
23	000359	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	02/08/2009	11A13
24	000360	Nguyễn Thị Hồng Ngân	Nữ	05/07/2009	11A01

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 16 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000361	Phan Đỗ Yến Ngân	Nữ	26/06/2009	11A13
2	000362	Trần Thu Ngân	Nữ	23/09/2009	11A06
3	000363	Trương Hoàng Bảo Ngân	Nữ	21/05/2009	11A03
4	000364	Trương Trần Kim Ngân	Nữ	19/03/2009	11A14
5	000365	Ngô Gia Nghi	Nữ	13/01/2009	11A03
6	000366	Nguyễn Gia Nghi	Nữ	18/02/2009	11C
7	000367	Nguyễn Hoàng Đông Nghi	Nữ	08/06/2009	11A09
8	000368	Trần Hoàng Gia Nghi	Nữ	25/12/2009	11A03
9	000369	Trần Đại Nghĩa	Nam	11/10/2009	11A01
10	000370	Trần Sĩ Nghĩa	Nam	10/02/2009	11A10
11	000371	Bùi Hồng Ngọc	Nữ	25/10/2009	11A14
12	000372	Đặng Khánh Ngọc	Nữ	04/09/2009	11A04
13	000373	Hoàng Thanh Ngọc	Nữ	27/05/2009	11A08
14	000374	Khuông Bảo Ngọc	Nữ	11/11/2009	11A06
15	000375	Lê Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	08/08/2009	11A02
16	000376	Lê Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	01/04/2009	11A05
17	000377	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	14/11/2009	11A05
18	000378	Ngô Hoàng Minh Ngọc	Nữ	06/07/2009	11A05
19	000379	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	28/06/2009	11A05
20	000380	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	Nữ	18/12/2009	11A11
21	000381	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	15/01/2009	11A07
22	000382	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	14/02/2009	11A08
23	000383	Phan Bảo Ngọc	Nữ	01/05/2009	11A01
24	000384	Trần Bảo Ngọc	Nữ	20/02/2009	11A04

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 17 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000385	Trần Thị Mỹ Ngọc	Nữ	17/12/2009	11A01
2	000386	Tri Thiên Bảo Ngọc	Nữ	02/11/2009	11A04
3	000387	Vũ Hà Bảo Ngọc	Nữ	14/07/2009	11A05
4	000388	Đinh Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	10/02/2009	11A03
5	000389	Đinh Thảo Trúc Nguyên	Nữ	22/04/2009	11A07
6	000390	Đỗ Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	07/09/2009	11A06
7	000391	Huỳnh Lê Nguyên	Nam	02/06/2009	11A13
8	000392	Lại Lưu An Nguyên	Nam	18/02/2009	11A11
9	000393	Ngô Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	22/08/2009	11A10
10	000394	Phạm Võ Đức Nguyên	Nam	25/05/2009	11A14
11	000395	Trần Thị Thảo Nguyên	Nữ	25/05/2009	11A14
12	000396	Hoàng Thanh Nhân	Nữ	17/02/2009	11A14
13	000397	Ngô Thị Khánh Nhân	Nữ	03/11/2009	11C
14	000398	Nguyễn Đức Nhân	Nam	23/05/2009	11A08
15	000399	Phan Huỳnh Nhân	Nam	24/07/2009	11A10
16	000400	Lê Văn Nhật	Nam	06/06/2009	11A01
17	000401	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	Nam	29/06/2009	11A09
18	000402	Nguyễn Long Nhật	Nam	19/05/2009	11A02
19	000403	Nguyễn Quang Nhật	Nam	14/07/2009	11A11
20	000404	Vũ Đức Nhật	Nam	18/02/2009	11A04
21	000405	Đàm Phương Nhi	Nữ	05/02/2009	11A14
22	000406	Đặng Lê Ý Nhi	Nữ	05/10/2009	11A02
23	000407	Đinh Ngọc Bảo Nhi	Nữ	23/09/2009	11A05
24	000408	Đồng Ngọc Uyên Nhi	Nữ	23/11/2009	11A04

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 18 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000409	Hoàng Hồ Yến	Nhi	Nữ	16/05/2009	11A07
2	000410	Hoàng Ngọc Uyên	Nhi	Nam	24/06/2009	11A13
3	000411	Lê Phương	Nhi	Nữ	04/09/2009	11C
4	000412	Lê Yến	Nhi	Nữ	07/01/2009	11A03
5	000413	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	Nữ	06/11/2009	11A10
6	000414	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	Nữ	28/08/2009	11A13
7	000415	Nguyễn Phạm Hồng	Nhi	Nữ	10/01/2008	11A09
8	000416	Nguyễn Phạm Tú	Nhi	Nữ	22/09/2009	11A03
9	000417	Nguyễn Trương Linh	Nhi	Nữ	25/03/2009	11C
10	000418	Phan Thị Yến	Nhi	Nữ	05/06/2009	11A02
11	000419	Trần Lê Thảo	Nhi	Nữ	09/09/2009	11A05
12	000420	Trần Ngọc Yến	Nhi	Nữ	29/09/2009	11A01
13	000421	Trần Nhật Hải	Nhi	Nữ	07/01/2009	11C
14	000422	Trương Thị Linh	Nhi	Nữ	02/12/2009	11A08
15	000423	Vũ Hoàng Yến	Nhi	Nữ	13/12/2009	11A02
16	000424	Lương Minh Hạo	Nhiên	Nam	10/10/2009	11A13
17	000425	Trần Thụy Trang	Nhung	Nữ	29/04/2009	11A11
18	000426	Bùi Quỳnh	Như	Nữ	11/07/2009	11A11
19	000427	Đỗ Tâm	Như	Nữ	01/09/2009	11A10
20	000428	Hán Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	11/04/2009	11A06
21	000429	Hoàng Hồ Yến	Như	Nữ	16/05/2009	11A07
22	000430	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	03/01/2009	11A06
23	000431	La Khánh	Như	Nữ	27/03/2009	11A13
24	000432	Lê Quỳnh	Như	Nữ	19/10/2009	11A01

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 19 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000433	Lưu Hoàng Bích	Như	Nữ	25/07/2009	11A03
2	000434	Nguyễn Gia	Như	Nữ	25/06/2009	11A14
3	000435	Nguyễn Hoàng Xuân	Như	Nữ	25/01/2009	11A09
4	000436	Nguyễn Trần Uyên	Như	Nữ	27/09/2009	11A10
5	000437	Trần Hà	Như	Nữ	27/05/2009	11A08
6	000438	Nguyễn Vũ	Oanh	Nữ	21/10/2009	11A13
7	000439	Trương Hoàng Vân	Oanh	Nữ	01/04/2009	11A03
8	000440	Đinh Gia	Phát	Nam	07/05/2009	11A04
9	000441	Đinh Ngọc	Phát	Nam	23/10/2009	11A06
10	000442	Ngô Hoàng	Phát	Nam	02/09/2009	11A11
11	000443	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	04/10/2009	11A06
12	000444	Nguyễn Xuân	Phát	Nam	31/10/2009	11A13
13	000445	Phan Minh	Phát	Nam	10/06/2009	11A02
14	000446	Phan Minh	Phát	Nam	19/08/2009	11A08
15	000447	Chung Hiếu	Phong	Nam	20/12/2008	11A07
16	000448	Nguyễn Tấn	Phong	Nam	05/01/2009	11A01
17	000449	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	08/03/2009	11A08
18	000450	Vũ Thế	Phong	Nam	27/10/2009	11A01
19	000451	Đông Nghĩa	Phú	Nam	12/01/2009	11A06
20	000452	Phạm Lê Minh	Phú	Nam	18/01/2009	11A06
21	000453	Đặng Thiên	Phúc	Nam	30/01/2009	11A09
22	000454	La Hoàng	Phúc	Nam	14/05/2009	11A12
23	000455	Lâm Nhật	Phúc	Nam	24/10/2009	11A12
24	000456	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	Nam	09/03/2009	11A05

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 20 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000457	Nguyễn Ngọc Diễm	Phúc	Nữ	14/01/2009	11C
2	000458	Nguyễn Ngọc Minh	Phúc	Nam	10/09/2009	11A03
3	000459	Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	11/04/2009	11A01
4	000460	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	22/10/2009	11A05
5	000461	Võ Minh	Phúc	Nam	28/04/2009	11A14
6	000462	Nguyễn Ngọc Phi	Phụng	Nữ	01/07/2009	11A03
7	000463	Tôn Quang Gia	Phước	Nam	11/07/2009	11A06
8	000464	Hoàng Bảo	Phương	Nữ	14/02/2009	11A01
9	000465	Hoàng Ngọc Đông	Phương	Nữ	04/10/2009	11A04
10	000466	Lê Minh	Phương	Nữ	30/08/2009	11A13
11	000467	Lê Thanh	Phương	Nữ	05/03/2009	11A03
12	000468	Nguyễn Hạ	Phương	Nữ	24/01/2009	11A07
13	000469	Nguyễn Kim	Phương	Nữ	07/02/2009	11A11
14	000470	Nguyễn Lê Kỳ	Phương	Nữ	04/05/2009	11A13
15	000471	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	Nữ	02/11/2009	11A11
16	000472	Nguyễn Ngọc Nam	Phương	Nữ	15/11/2009	11A09
17	000473	Nguyễn Ngọc Nam	Phương	Nữ	04/04/2009	11A14
18	000474	Phan Hoàng Diễm	Phương	Nữ	15/12/2009	11A11
19	000475	Trần Trúc	Phương	Nữ	21/10/2009	11A14
20	000476	Huỳnh Nguyễn Nhật	Quang	Nam	07/11/2009	11A07
21	000477	Ngô Minh	Quang	Nam	02/11/2009	11A14
22	000478	Nguyễn Việt	Quang	Nam	25/06/2009	11A06
23	000479	Tạ Duy	Quang	Nam	04/01/2009	11A11
24	000480	Cù Trọng Minh	Quân	Nam	11/07/2009	11A12

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 21 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000481	Đậu Đình	Quân	Nam	03/03/2009	11A09
2	000482	Ngô Mạnh	Quân	Nam	03/02/2009	11A07
3	000483	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	Nam	13/09/2009	11A10
4	000484	Phạm Hùng	Quân	Nam	28/10/2009	11A12
5	000485	Phạm Minh	Quân	Nam	15/11/2009	11A01
6	000486	Phan Nguyễn Anh	Quân	Nam	10/03/2009	11A04
7	000487	Trần Đức	Quân	Nam	20/08/2009	11A10
8	000488	Vũ Huỳnh Minh	Quân	Nam	12/03/2009	11A08
9	000489	Chu Hoài Thanh	Quý	Nữ	10/01/2009	11C
10	000490	Trần	Quý	Nam	01/06/2009	11A05
11	000491	Nguyễn Huỳnh Phương	Quyên	Nữ	01/09/2009	11A02
12	000492	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	Nữ	16/02/2009	11A01
13	000493	Nguyễn Vũ Diệu	Quyên	Nữ	22/10/2009	11A02
14	000494	Bùi Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	14/10/2009	11A10
15	000495	Lê Ngọc Diễm	Quỳnh	Nữ	23/10/2009	11C
16	000496	Lê Như	Quỳnh	Nữ	01/06/2009	11A06
17	000497	Ngô Bảo	Quỳnh	Nữ	08/01/2009	11A02
18	000498	Nguyễn Ngọc Bảo	Quỳnh	Nữ	30/01/2009	11A14
19	000499	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	Nữ	27/05/2009	11A12
20	000500	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	04/12/2009	11A12
21	000501	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	07/10/2009	11A14
22	000502	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	04/07/2009	11C
23	000503	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	Nữ	18/02/2009	11A08
24	000504	Phạm Trúc	Quỳnh	Nữ	04/08/2009	11A11

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 22 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000505	Võ Như	Quỳnh	Nữ	13/07/2009	11A12
2	000506	Nguyễn Văn	Sang	Nam	22/09/2009	11A13
3	000507	Trần Hà Đức	Sâm	Nam	20/05/2009	11A02
4	000508	Nguyễn Minh	Sơn	Nam	06/12/2009	11C
5	000509	Nguyễn Thái	Sơn	Nam	22/03/2009	11A04
6	000510	Nguyễn Xuân	Sơn	Nam	27/12/2008	11A11
7	000511	Nguyễn Hoàng Đức	Tài	Nam	13/09/2009	11A03
8	000512	Phạm Tấn	Tài	Nam	15/10/2009	11A06
9	000513	Nguyễn Đức	Tâm	Nam	15/02/2009	11A07
10	000514	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	07/10/2009	11A08
11	000515	Phan Chí	Tâm	Nam	30/03/2009	11A10
12	000516	Tưởng Thị Thanh	Tâm	Nữ	09/03/2009	11A05
13	000517	Đào Trọng	Tấn	Nam	13/12/2008	11A02
14	000518	Nguyễn Ngọc	Thanh	Nữ	06/05/2009	11A02
15	000519	Phạm Thiên	Thanh	Nữ	07/06/2009	11A11
16	000520	Đậu Đức	Thành	Nam	25/09/2009	11A05
17	000521	Đỗ Đức	Thành	Nam	03/09/2009	11A06
18	000522	Vũ Đức	Thành	Nam	09/07/2009	11A07
19	000523	Vũ Việt	Thành	Nam	07/02/2009	11A10
20	000524	Bùi Phạm Mai	Thảo	Nữ	02/09/2009	11A11
21	000525	Đỗ Thanh	Thảo	Nữ	30/10/2009	11A03
22	000526	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	17/07/2009	11C
23	000527	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	Nữ	24/02/2009	11A10
24	000528	Nguyễn Nhật Phương	Thảo	Nữ	23/02/2009	11A02

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 23 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000529	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	01/01/2009	11A09
2	000530	Phạm Nguyên	Thảo	Nữ	21/10/2009	11A12
3	000531	Phạm Nguyên	Thảo	Nữ	04/06/2009	11A12
4	000532	Trần Phương	Thảo	Nữ	20/12/2009	11A11
5	000533	Trương Ngọc Phương	Thảo	Nữ	01/10/2009	11A04
6	000534	Trương Thị Thanh	Thảo	Nữ	08/05/2009	11A04
7	000535	Nguyễn Phú	Thăng	Nam	19/10/2009	11A14
8	000536	Lê Hữu Minh	Thắng	Nam	05/07/2009	11A10
9	000537	Lê Nguyễn Quang	Thắng	Nam	14/11/2009	11A07
10	000538	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	14/01/2009	11A08
11	000539	Huỳnh Uyên	Thi	Nữ	21/07/2009	11A10
12	000540	Trần Vũ	Thiên	Nam	09/03/2009	11A10
13	000541	Vũ Minh	Thiên	Nam	04/01/2009	11A03
14	000542	Nguyễn Trung	Thiện	Nam	20/01/2009	11A09
15	000543	Bùi Đức	Thịnh	Nam	11/01/2009	11A03
16	000544	Phạm Ngọc	Thọ	Nam	09/03/2009	11A07
17	000545	Lê Thị Anh	Thơ	Nữ	03/07/2009	11A10
18	000546	Mai Lê Anh	Thơ	Nữ	13/02/2009	11A11
19	000547	Lê Thúy Mộng	Thu	Nữ	26/09/2009	11C
20	000548	Nguyễn Quang	Thuận	Nam	02/08/2009	11A06
21	000549	Đặng Thanh	Thúy	Nữ	04/07/2009	11A13
22	000550	Nguyễn Phạm Hồng	Thúy	Nữ	22/06/2009	11A13
23	000551	Chu Thị Anh	Thư	Nữ	07/02/2009	11A07
24	000552	Đinh Hà Minh	Thư	Nữ	24/04/2009	11A04

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 24 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000553	Đỗ Minh	Thư	Nữ	23/03/2009	11A09
2	000554	Hoàng Anh	Thư	Nữ	06/01/2009	11A11
3	000555	Lê Ngọc Minh	Thư	Nữ	19/11/2009	11A05
4	000556	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	29/06/2009	11A05
5	000557	Lê Trần Minh	Thư	Nữ	30/10/2009	11A10
6	000558	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	13/02/2009	11A02
7	000559	Nguyễn Lê Minh	Thư	Nữ	01/10/2009	11A06
8	000560	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	18/07/2009	11A12
9	000561	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	10/09/2009	11A06
10	000562	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	12/06/2009	11A12
11	000563	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Nữ	22/12/2009	11A06
12	000564	Phạm Nguyễn Minh	Thư	Nữ	21/12/2009	11A03
13	000565	Tổng Vũ Anh	Thư	Nữ	23/10/2009	11A12
14	000566	Trần Lê Anh	Thư	Nữ	16/08/2009	11A12
15	000567	Trần Nguyễn Anh	Thư	Nữ	12/02/2009	11A13
16	000568	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	04/07/2009	11A11
17	000569	Uông Anh	Thư	Nữ	08/11/2009	11A10
18	000570	Võ Anh	Thư	Nữ	30/10/2009	11A02
19	000571	Võ Trần Bảo	Thư	Nữ	05/12/2009	11A12
20	000572	Phạm Ngọc	Thương	Nữ	25/01/2009	11A13
21	000573	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	Nữ	08/07/2009	11A01
22	000574	Phạm Trần Bảo	Thy	Nữ	11/02/2009	11A02
23	000575	Trần Nguyễn Minh	Thy	Nữ	17/09/2009	11A08
24	000576	Vũ Bảo	Thy	Nữ	09/01/2009	11A10

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 25 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000577	Dương Trần Cẩm	Tiên	Nữ	05/06/2009	11A07
2	000578	Hoàng Thủy	Tiên	Nữ	30/04/2009	11C
3	000579	Nguyễn Bảo	Tiên	Nữ	24/09/2009	11A10
4	000580	Phạm Hảo	Tiên	Nữ	16/01/2009	11C
5	000581	Trương Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	15/03/2009	11A14
6	000582	Lê Nam	Tiến	Nam	16/12/2009	11A07
7	000583	Nguyễn Bảo	Tín	Nam	01/04/2009	11A13
8	000584	Dương Ngọc	Trang	Nữ	26/03/2009	11A09
9	000585	Ngô Thị Thùy	Trang	Nữ	01/03/2009	11A04
10	000586	Nguyễn Hoàng Huyền	Trang	Nữ	27/07/2009	11A11
11	000587	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	08/11/2009	11A05
12	000588	Phan Đoàn Thảo	Trang	Nữ	14/06/2009	11A03
13	000589	Trần Kiều Minh	Trang	Nữ	26/08/2009	11A02
14	000590	Trần Thu	Trang	Nữ	31/12/2009	11A14
15	000591	Đoàn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	11/04/2009	11A03
16	000592	Hoàng Thị Huyền	Trâm	Nữ	12/11/2009	11A01
17	000593	Mai Thị Thùy	Trâm	Nữ	02/04/2009	11A08
18	000594	Nguyễn Quỳnh	Trâm	Nữ	11/09/2009	11A03
19	000595	Phí Huyền	Trâm	Nữ	10/05/2009	11A04
20	000596	Lê Hoàng Bảo	Trân	Nữ	21/09/2009	11C
21	000597	Nguyễn Lê Bảo	Trân	Nữ	31/10/2009	11A03
22	000598	Đinh Trọng	Trí	Nam	22/06/2009	11A14
23	000599	Phạm Văn	Trí	Nam	23/11/2009	11A12
24	000600	Bùi Gia	Triết	Nam	08/07/2009	11A13

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 26 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000601	Lâm Minh	Triết	Nam	02/11/2009	11C
2	000602	Ngô Minh	Triết	Nam	28/01/2009	11A05
3	000603	Phạm Quốc Phúc	Triệu	Nam	27/04/2009	11A06
4	000604	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	Nữ	07/03/2009	11A09
5	000605	Đông Đức	Trọng	Nam	16/05/2009	11A05
6	000606	Đào Quốc	Trụ	Nam	12/06/2009	11A05
7	000607	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	11/12/2009	11A03
8	000608	Trương Hữu	Trung	Nam	07/03/2009	11A10
9	000609	Đinh Xuân	Trường	Nam	02/04/2009	11A06
10	000610	Đỗ Anh	Tú	Nam	15/06/2009	11A10
11	000611	Trần Minh	Tú	Nam	03/04/2009	11A06
12	000612	Nguyễn Huy Bảo	Tuấn	Nam	02/05/2009	11A10
13	000613	Bùi Phương	Tùng	Nam	29/01/2009	11A08
14	000614	Nguyễn Thạc	Tùng	Nam	30/06/2009	11A14
15	000615	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	24/04/2009	11A09
16	000616	Lê Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	18/03/2009	11C
17	000617	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	20/06/2009	11A03
18	000618	Lê Minh	Tường	Nam	14/07/2009	11A12
19	000619	Võ An Cát	Tường	Nữ	09/02/2009	11A05
20	000620	Dương Nguyễn Thu	Uyên	Nữ	06/06/2009	11A14
21	000621	Đinh Nguyễn Nhật	Uyên	Nữ	23/11/2009	11A09
22	000622	Mai Trịnh Tố	Uyên	Nữ	29/12/2009	11A07
23	000623	Nguyễn Lê Thảo	Uyên	Nữ	11/06/2009	11A13
24	000624	Nguyễn Minh	Uyên	Nữ	07/02/2009	11A02

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 27 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000625	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	01/09/2009	11A13
2	000626	Nguyễn Phạm Thảo Uyên	Nữ	05/07/2009	11A08
3	000627	Phạm Mỹ Uyên	Nữ	18/02/2009	11A11
4	000628	Phạm Phương Uyên	Nữ	01/09/2009	11A14
5	000629	Trần Đỗ Thu Uyên	Nữ	01/03/2009	11A12
6	000630	Trần Thị Tố Uyên	Nữ	02/02/2009	11A01
7	000631	Nguyễn Khánh Vân	Nữ	14/01/2009	11A11
8	000632	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	Nữ	01/08/2009	11A03
9	000633	Phạm Thảo Vân	Nữ	07/08/2009	11C
10	000634	Trần Nguyễn Thanh Vân	Nữ	10/04/2009	11C
11	000635	Đoàn Lê Lam Vi	Nữ	06/04/2009	11A11
12	000636	Phạm Quốc Việt	Nam	25/08/2009	11A07
13	000637	Trần Nam Việt	Nam	01/06/2009	11A04
14	000638	Nguyễn Xuân Vinh	Nam	20/02/2009	11A09
15	000639	Cù Trí Vũ	Nam	08/02/2009	11A09
16	000640	Nguyễn Đình Minh Vũ	Nam	20/03/2009	11A10
17	000641	Nguyễn Long Vũ	Nam	23/07/2006	11A04
18	000642	Nguyễn Thanh Phi Vũ	Nam	01/01/2009	11A09
19	000643	Trần Huy Vũ	Nam	16/02/2009	11A14
20	000644	Vũ Lê Nguyên Vũ	Nam	08/09/2009	11A01
21	000645	Bạch Thảo Vy	Nữ	17/02/2009	11A03
22	000646	Đặng Khánh Vy	Nữ	09/03/2009	11A04
23	000647	Đồng Phương Vy	Nữ	23/11/2009	11A01
24	000648	Huỳnh Bảo Vy	Nữ	07/04/2009	11A05

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN
KỲ KT, ĐG ĐỊNH KỲ GIỮA HK 1 NH 2025-2026
Khóa ngày: 04/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 28 - Khối 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	000649	Lê Ngọc Phương Vy	Nữ	19/02/2009	11A02
2	000650	Lê Thảo Vy	Nữ	02/05/2009	11A07
3	000651	Lê Trà Vy	Nữ	06/07/2009	11A06
4	000652	Nguyễn Phương Vy	Nữ	27/01/2009	11A07
5	000653	Nguyễn Yến Vy	Nữ	25/05/2009	11A04
6	000654	Phạm Châu Tường Vy	Nữ	05/02/2009	11A02
7	000655	Phạm Thị Nhã Vy	Nữ	28/02/2009	11C
8	000656	Phạm Võ Minh Vy	Nữ	30/11/2009	11A12
9	000657	Trần Đỗ Bảo Vy	Nữ	22/04/2009	11A12
10	000658	Trần Ngọc Khánh Vy	Nữ	02/08/2009	11A13
11	000659	Trần Ngọc Thảo Vy	Nữ	07/01/2009	11A08
12	000660	Triệu Yến Vy	Nam	04/03/2009	11C
13	000661	Trịnh Thảo Vy	Nữ	20/06/2009	11A01
14	000662	Huỳnh Ngọc Như Ý	Nữ	30/01/2009	11C
15	000663	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	25/12/2009	11A09
16	000664	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	24/09/2009	11A01
17	000665	Dương Lê Hoàng Yến	Nữ	06/01/2009	11A05
18	000666	Đặng Nhật Hoàng Yến	Nữ	09/11/2009	11A05
19	000667	Đặng Phạm Hải Yến	Nữ	24/10/2009	11A13
20	000668	Đinh Như Yến	Nữ	11/02/2009	11A03
21	000669	Lê Trần Hải Yến	Nữ	16/12/2009	11A06
22	000670	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Nữ	19/12/2009	11A01
23	000671	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	10/05/2009	11A02

Danh sách này có 23 học sinh.

